

BÀI 6

BOOTSTRAP **(Phần 4)**

PHAN LONG

FB: PHANLONGIT

**** Liên kết: thẻ a href**

- Liên kết ngoại tuyến: ngoài trang

Ví dụ: `gioi thieu` (cùng thư mục)

hoặc: `tin tức` (liên kết site khác)

Lưu ý: thuộc tính **target="_blank"**

`tin tức`

- Liên kết nội tuyến: (liên kết trong trang)

Bước 1: Chỉ định vị trí cần link đến -> đặt tên nhãn

Ví dụ: ``

Bước 2: sử dụng thẻ link

`về đầu trang`

Link mẫu: <https://v4-alpha.getbootstrap.com/examples>

Ví dụ: thiết kế giao diện web album

- Menu dạng collapse:



```
<div class="abc">
  <div class="collapse" id="navbarToggleExternalContent">
    <div class="bg-dark p-4">
      <h4 class="text-white">Collapsed content</h4>
      <span class="text-muted">Toggleable via the navbar brand.</span>
    </div>
  </div>
  <nav class="navbar navbar-dark bg-dark">
    <button class="navbar-toggler" type="button" data-toggle="collapse"
      data-target="#navbarToggleExternalContent" >
      <span class="navbar-toggler-icon"></span>
    </button>
  </nav>
</div>
```

Luyện tập

- Menu (navbar-default)
- Slide: carousel-caption

⇒ sử dụng hình mẫu bằng link

<https://via.placeholder.com/1500x450> (kích cỡ hình)

Tạo nội dung trong slide theo ý thích (caption)

Class canh lề cho
văn bản

```
<div class="container text-md-right">
```

```
<h3 class="display-4">Example headline</h3>
```

```
<p>nội dung bất kỳ</p>
```

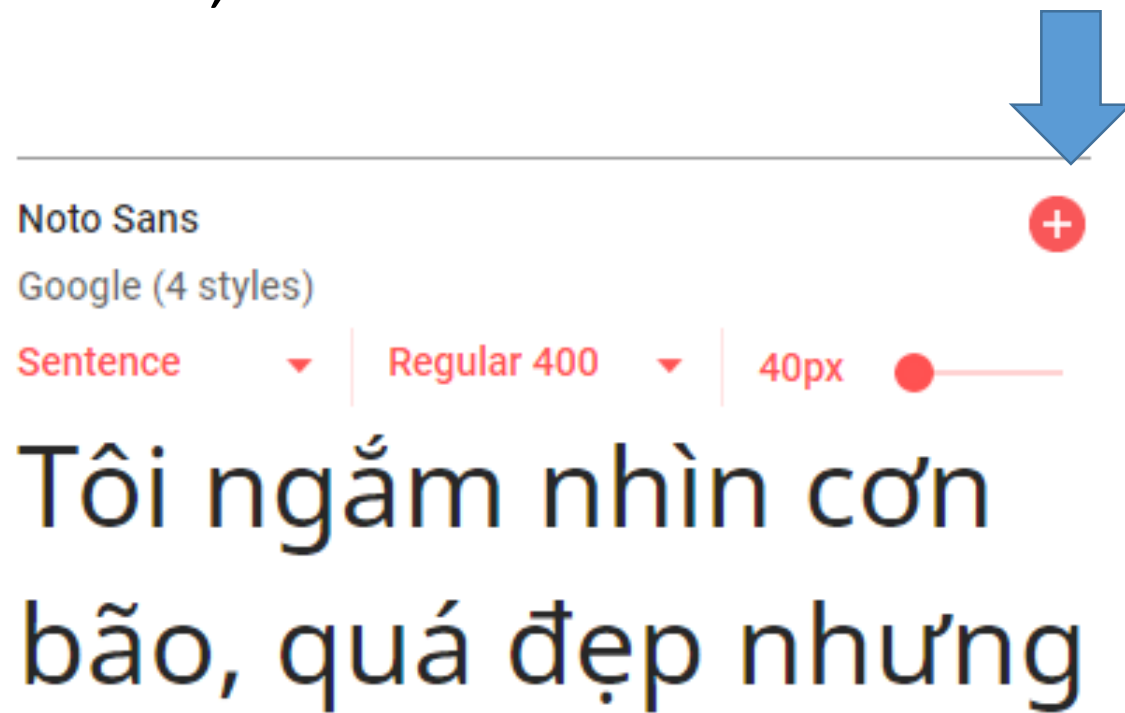
```
<a href="" class="btn btn-primary">Nút bấm</a>
```

```
</div>
```

⇒ để tất cả nội dung trong phần caption của slide

- Sử dụng font google: <https://fonts.google.com/>

Chọn 1 font,



Chọn customize -> click tùy chọn -> chuyển qua Embed , copy link dán vào thẻ head của website

Embed Font

To embed your selected fonts into a webpage, copy this code into the <head> of your HTML document.

STANDARD**@IMPORT**

Copy link

```
<link href="https://fonts.googleapis.com/css?family=Noto+Sans:400,400i,700,700i&display=swap&subset=vietnamese" rel="stylesheet">
```

Specify in CSS

Use the following CSS rules to specify these families:



Font sử dụng

```
font-family: 'Noto Sans', sans-serif;
```

- Tạo nút like button



Bước 1: tìm kiếm : “like button facebook”

vào trang <https://developers.facebook.com/docs/plugins/like-button/>

Bước 2: đến Trình định cấu hình -> tùy chọn mục 1, 2, 3

Trình định cấu hình nút Thích

URL để Thích

1

chỉ định trang cần like

Width

The pixel width of the plugin

Bố cục

standard ▼

2

Loại hành động

like ▼

Kích thước nút

small ▼

☒ Hiện thị khuôn mặt của bạn bè [?]

3

☒ Bao gồm nút chia sẻ [?]



Chia sẻ

Hãy là người đầu tiên trong số bạn bè của bạn thích nội dung này.

Bước 3: chọn lấy mã

Lấy mã

Bước 4:

SDK JavaScript

IFrame

×

Place this code wherever you want the plugin to appear on your page.

```
<iframe src="https://www.facebook.com/plugins/like.php?
href=https%3A%2F%2Fwww.facebook.com%2Fthegioigakieng%2F&width=450&layout=standard&actio
n=like&size=small&show_faces=true&share=true&height=80&appId" width="450" height="80"
style="border:none;overflow:hidden" scrolling="no" frameborder="0"
allowTransparency="true" allow="encrypted-media"></iframe>
```

Copy phần code dán vào nơi cần đặt nút like

Độ ưu tiên CSS:

Trước khi thực thi CSS cho một trang web, trình duyệt sẽ đọc toàn bộ CSS mà trang web có thể được áp dụng, bao gồm: CSS mặc định của trình duyệt, và của các thẻ HTML, file CSS bên ngoài liên kết vào trang web, CSS nhúng trong thẻ `<style>`, và các CSS nội tuyến. Sau đó trình duyệt sẽ tổng hợp toàn bộ CSS này vào 1 CSS ảo, và nếu có các thuộc tính giống nhau thì thuộc tính nằm sau sẽ được ưu tiên sử dụng. Theo nguyên tắc đó ta có độ ưu tiên sau: **CSS nội tuyến > CSS bên trong > CSS bên ngoài > CSS mặc định của trình duyệt**

Ví dụ:

1. `<p style="color: cyan">abc def</p>`

2. `<style>`

`p{`

`color: brown;`

`}`

`</style>`

3. File css có nội dung:

`p{`

`color: chartreuse;`

`}`

`<p style="color: cyan">abc def</p>`

=> Khi sử dụng bootstrap: *css của bootstrap và css tự làm, bootstrap sẽ được ưu tiên*

Các khắc phục: sử dụng thuộc tính `important`

- Những thuộc tính có gắn `important` thì luôn có độ ưu tiên cao nhất,
- Khi qui định thuộc tính nào `!important`, thuộc tính đó sẽ không bị khi đè (trừ khi bị đè bởi 1 thuộc tính được set `!important`)

Ví dụ:

```
color: whitesmoke!important;
```

Xử lý menu: Navbar

- Nền menu: bg-light (trắng), bg-dark (đen xám), bg-faded (trong suốt)
- Cố định menu: fixed (top: trên; bottom: dưới; left: trái; right: phải)
- Canh phải trái cho menu: mr-auto, ml-auto: `<ul class="navbar-nav ml-auto">`

Ngoài ra có thể thêm class để css

Định dạng cho các thiết bị cụ thể

- Sử dụng cú pháp

```
@media (max-width:độ rộng thiết bị)
{
    Các thuộc tính;
}
```

Định dạng cho thiết bị máy tính bằng

```
@media (min-width:576px) and (max-width:768px)
{ }
```

Ví dụ:

```
@media (max-width:576px){
    *{}
    .banner .navbar{background: darkgray !important;}
    .nav-link:hover{
        background-color: brown;
        text-align: center;    }
}
```

Định dạng cho các đối tượng đã được bootstrap

- Thêm Class cho đối tượng
- Set thuộc tính css cho Class

Ví dụ: định dạng cho logo của bootstrap

```
<a class="navbar-brand logo" href="#">
```

Css:

```
a.logo{  
    font-family: 'Roboto Slab', serif;  
    font-size: 18px;  
    font-weight: 700;  
    background: #ec6952;  
}
```